TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 05/8/2022

"V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Đẹp**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lại Thiện Phong**

Bà **Võ Thị Hồng Xuyên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Mao** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 106/2022/TLST–HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST–HNGĐ, ngày 20 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Tăng Thị Bé Đ**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp V, xã VL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

* *Bị đơn:* Anh **Trần C,** sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp V, xã VL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Tăng Thị Bé Đ và anh Trần C vắng mặt nhưng có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn chị Tăng Thị Bé Đ trình bày:*

Về hôn nhân: Vào năm 2019, chị Đ và anh Trần C có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc

và đã sống ly thân với nhau khoảng 01 tháng nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Trần C.

Về con chung: Chị Đ và anh C có với nhau 01 người con chung tên Trần Chí Khang, sinh ngày 25/02/2020, hiện hai cháu đang sống với anh C. Khi ly hôn chị Đ đồng ý giao con cho anh C nuôi dưỡng và chị xin không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết

* *Bị đơn anh Trần C trình bày:*

Về hôn nhân: Vào năm 2019 anh và chị Đ có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Lộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ tự ý bỏ đi từ khoảng tháng 02/2022 đến nay. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn với anh C thì anh C đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 người con chung tên Trần Chí Khang, sinh ngày 25/02/2020, hiện cháu Khang đang sống với anh C. Khi ly hôn anh C yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C không yêu cầu giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho chị Tăng Thị Bé Đ ly hôn với anh Trần C.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Chí Khang, sinh ngày 25/02/2020 cho anh Trần C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Tăng Thị Bé Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng chị được quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Tăng Thị Bé Đ và anh Trần C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Tăng Thị Bé Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần C và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Trần C có nơi đăng ký thường trú tại ấp V, xã VL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn chị Tăng Thị Bé Đ và anh Trần C tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị Đ và anh C.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2019, chị và anh Trần C có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 08/6/2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị Đ và anh C thống nhất xác định thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân với nhau khoảng 01 tháng nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đ yêu cầu được ly hôn và anh Trần C đồng ý ly hôn nhưng anh C không tham gia hòa giải nên không ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Tăng Thị Bé Đ được ly hôn với anh Trần C.

[5] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Chí Khang, sinh ngày 25/02/2020, hiện hai cháu đang sống với anh C. Khi ly hôn chị Đ đồng ý giao con cho anh C nuôi dưỡng và chị xin không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu Khang dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định của Luật hôn nhân gia đình con sẽ được giao cho mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, chị Đ và anh C thống nhất thỏa thuận giao cháu Khang cho anh C nuôi dưỡng. Do đó, để tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu cần tiếp tục giao cháu Trần Chí Khang, sinh ngày 25/02/2020 cho anh Trần C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Tăng Thị Bé Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng chị được quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Chị Tăng Thị Bé Đ và anh Trần C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc chị Tăng Thị Bé Đ chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ;

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Cho chị Tăng Thị Bé Đ được ly hôn với anh Trần C.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Chí Khang, sinh ngày 25/02/2020 cho anh Trần C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Tăng Thị Bé Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng chị được quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về quan hệ tài sản: Chị Tăng Thị Bé Đ và anh Trần C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Tăng Thị Bé Đ phải nộp 300.000 đồng. Do chị Đ đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006212, ngày 23/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Đẹp